

## BÁO CÁO

### Ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 1103/BTNMT-BĐKH ngày 27/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về lập báo cáo ứng phó với biến đổi khí hậu; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường một số nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh năm 2023, cụ thể như sau:

## I. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

### 1. Thông tin tổng quan về tỉnh Bình Định

Bình Định là tỉnh thuộc vùng Duyên hải Nam Trung bộ, có tổng diện tích tự nhiên 6.025 km<sup>2</sup>, dân số 1,48 triệu người, phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp Biển Đông, cách Thủ đô Hà Nội 1.065 km, cách Thành phố Hồ Chí Minh 686 km, cách thành phố Đà Nẵng 300 km, cách Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (tỉnh Kon Tum) qua Lào 300 km. Là 1 trong 5 tỉnh của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (cùng với Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi). Bình Định nằm ở Trung tâm của trục Bắc - Nam (trên cả 4 tuyến: Quốc lộ 1A, đường sắt xuyên Việt, đường hàng không nội địa và đường biển), là cửa ngõ ra biển gần nhất và thuận lợi nhất của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Thái Lan (bằng Cảng biển quốc tế Quy Nhơn và Quốc lộ 19).

Tỉnh Bình Định có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: Thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và 8 huyện: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân, Tây Sơn, Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh.

### 2. Phân tích, đánh giá các tác động của biến đổi khí hậu, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu tại địa phương (tác động đến hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội)

#### a) Ảnh hưởng thiên tai

Tỉnh Bình Định thường xuyên chịu ảnh hưởng các loại thiên tai chính: bão, mưa lớn gây lũ lụt, sạt lở núi và hạn hán.

Bão và áp thấp nhiệt đới thường xuất hiện vào mùa mưa từ tháng 9 - 12. Trung bình mỗi năm chịu tác động trực tiếp của 1 - 2 cơn bão. Khi vào đất liền, bão gây gió mạnh tới cấp 11 - 12. Theo phân vùng của Bộ Tài nguyên và Môi

trường, bão đổ bộ vào Bình Định có thể tới cấp 16. Bão thường gây mưa từ 200 - 300 mm trong 2 - 3 ngày.

Lũ lụt xảy ra trên phạm vi rộng, bình quân mỗi năm xảy ra 3 - 4 đợt lũ. Lũ chính vụ xuất hiện vào tháng 10, 11. Thời gian mưa gây lũ mỗi đợt thường từ 2 - 3 ngày, có đợt lên đến 5 ngày; tổng lượng mưa từ 200 - 300 mm, có đợt lên đến 400 - 750 mm. Đợt lũ lịch sử từ ngày 14 - 17/11/2013 lượng mưa phổ biến từ 250 - 450mm. Tổng lượng dòng chảy mùa lũ chiếm tới 70% lượng dòng chảy năm.

Năm 2023 thời tiết ảnh hưởng chủ yếu là bão, áp thấp nhiệt đới, không khí lạnh; mưa lớn và lũ lụt. Trên biển 05 cơn bão, 03 áp thấp nhiệt đới, 20 đợt không khí lạnh, gió mạnh ảnh hưởng đến ngư dân và tàu thuyền. Mưa lớn trong tháng 11/2023 gây 01 đợt lũ lụt.

- Bão, áp thấp nhiệt đới, không khí lạnh gây sự cố tàu thuyền 15 vụ/116 thuyền viên. Trong đó 02 tàu chìm/10 thuyền viên được tàu SAR 413 và tàu bạn ứng cứu; 07 tàu hỏng máy/62 thuyền viên được tàu Hải quân, Kiểm ngư và tàu bạn lai dắt; 05 tàu bị phá nước/30 thuyền viên được tàu BAZAN (quốc tịch Đức), tàu Biên phòng, tàu bạn cứu vớt; 01 tàu mắc cạn/14 thuyền viên được tàu bạn đưa về bờ. Trên biển 01 thuyền viên chết do lạnh, 3 thuyền viên mất tích.

- Không khí lạnh, nhiễu động gió Đông gây mưa lớn từ ngày 13/11/2023 đến ngày 17/11/2023. Lượng mưa trung bình toàn tỉnh 328 mm. Mưa lớn làm xuất hiện lũ trên các sông. Đỉnh lũ sông La Tinh, Lại Giang dưới báo động 1. Đỉnh lũ sông Hà Thanh tại cao trình + 4.86m trên báo động 2 là 0,36m. Đỉnh lũ sông Côn tại cao trình +7.51m trên báo động 2 là 0,51m.

- Ngập úng, sạt lở: Mưa lớn gây ngập úng và sạt lở nặng 28,64 km đê kè và đường giao thông. Gây sa bồi thủy phá 5,77 ha đất sản xuất.

- Tổng lượng mưa năm 1.812 mm đạt 83% so TBNN lũy kế. Từ tháng 10 - 12/2023 mưa 980 mm, đạt 72,78% mưa TBNN 3 tháng, 54,1% tổng lượng mưa năm. Tổng dung tích các hồ chứa (ngày 08/01/2024) 629/683 triệu m<sup>3</sup> đạt 92,2% dung tích thiết kế, bằng 96% dung tích cùng kỳ năm 2023. Có 71/164 hồ đầy nước.

- Mưa lũ làm sạt lở, hư hỏng nặng đê kè, giao thông với thiệt hại khoảng 252,30 tỷ đồng. UBND tỉnh có Văn bản số 9424/UBND-KT ngày 12/12/2023 Báo cáo thiệt hại và đề xuất công trình khắc phục do thiên tai tính đến ngày 30/11/2023 gửi Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai.

*(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác PCTT năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và Phòng thủ dân sự tỉnh Bình Định)*

### **b) Tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh**

Biến đổi khí hậu làm gia tăng cường độ các hiện tượng thiên tai: bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, hạn hán; gió Tây khô nóng xuất hiện sớm và kéo dài.

Tác động của biến đổi khí hậu gây rối loạn chế độ mưa, nguy cơ nắng nóng nhiều hơn, tăng nhiệt độ và bốc hơi, dòng chảy tăng vào mùa lũ và giảm vào mùa cạn gây hạn hán khốc liệt hơn, ảnh hưởng lớn đến đất đai, tài nguyên nước.

Với đặc trưng nhiệt độ trung bình cao, cùng với những đợt nắng nóng có thể lên đến trên 40°C, các hệ sinh thái khu vực đầm và rạn san hô ven biển tỉnh Bình Định có nguy cơ bị suy giảm về mặt đa dạng sinh học.

Hạn hán với nhiệt độ cao cộng với mưa, lũ với cường độ lớn trong thời gian ngắn gây hư hại nặng nề về hạ tầng giao thông cầu, đường, nhà cửa, công trình kiến trúc.

Những biểu hiện chính như thay đổi nhiệt độ, lượng mưa, mực nước biển dâng cùng các hiện tượng cực đoan làm tăng nguy cơ lây lan sâu bệnh, dịch bệnh làm ảnh hưởng đến sinh sản, tăng trưởng của gia súc, gia cầm, cây trồng; ảnh hưởng đáng kể đến các loại hình dịch vụ du lịch.

Ngoài ra, hiện tượng nhiễm mặn ở vùng ven biển đang có xu hướng gia tăng cả về biên độ và cường độ do biến đổi khí hậu. Nhiễm mặn xuất hiện vào mùa khô ở hầu hết tại hạ lưu các dòng sông đổ ra biển như cửa sông Tam Quan, sông Lại Giang và tại các vùng trũng ven các đầm Trà Ổ, Đê Gi, Thị Nại.

## **II. XÂY DỰNG VĂN BẢN QUẢN LÝ, TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ ỨNG PHÓ VỚI BĐKH**

### **1. Xây dựng, ban hành văn bản quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện**

#### ***a) Công tác xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách quản lý của địa phương trên địa bàn***

Cùng với việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên, trong năm 2023, các chương trình và văn bản quy phạm pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu đã được tỉnh chú trọng và ban hành chỉ đạo thực hiện kịp thời.

*(Thông tin chi tiết các văn bản kèm theo mẫu tại Phụ lục 1).*

#### ***b) Tình hình hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu đã được ban hành trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý***

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện đến các sở, ban, ngành và địa phương, tình hình thực hiện một số nội dung như sau:

*\* Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai*

Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 09/7/2020 triển khai thực hiện. Đồng thời UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3985/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện thực hiện kế hoạch 77-KH/TU. UBND tỉnh ban hành các Quyết định chỉ đạo,

thực hiện: Số 2240/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; số 4022/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều trên địa bàn tỉnh; số 501/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; số 1655/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; số 65/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 Quy định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 31/01/2023 về thực hiện Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 và Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/11/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về công tác khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 4328/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 39-KH/TU ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

UBND tỉnh bố trí và điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 cho các công trình PCTT. Chỉ đạo nâng cấp, sửa chữa các hồ chứa nước, đê kè, đập dâng, hệ thống kênh tưới, tiêu; di dời và ổn định dân cư vùng thiên tai; xây dựng khu neo đậu tàu, thuyền; các trường học phổ thông kết hợp trú, tránh lũ lụt, bão; cầu đường giao thông kết hợp cứu hộ, cứu nạn; khắc phục hậu quả lũ lụt để ổn định đời sống và phát triển sản xuất của nhân dân.

*\* Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; ngày 18/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính tại Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg; ngày 07/01/2022, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.*

UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các ngành, đặc biệt là Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Công Thương nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông hoặc các hình thức phù hợp khác để bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định; rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh; tổ chức theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn và yêu cầu các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn thực hiện: (i) Cung cấp số liệu hoạt động, thông tin liên quan phục vụ kiểm kê khí nhà kính của cơ sở của năm trước kỳ báo cáo theo hướng dẫn và yêu cầu của các Bộ quản lý lĩnh vực trước ngày 31 tháng 3 kể từ năm 2023; (ii) Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở định kỳ hai năm một lần cho năm 2024 trở đi theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, gửi UBND tỉnh trước ngày 31 tháng 3 kể từ năm 2025 để thẩm định; (iii) Hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 của kỳ báo cáo bắt đầu từ năm 2025; (iv) Xây dựng, thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở giai đoạn từ năm 2023 đến hết năm 2025 phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

Yêu cầu các cơ sở sản xuất thép, nhựa, giấy, bia và nước giải khát, chế biến thủy sản... trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các định mức tiêu hao năng lượng theo quy định. Đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, Sở Công Thương đã yêu cầu thực hiện đầy đủ các quy định về sử dụng năng lượng trọng điểm như: báo cáo tình hình sử dụng năng lượng; xây dựng kế hoạch năm và báo cáo kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; áp dụng mô hình quản lý năng lượng; thực hiện kiểm toán năng lượng...

*\* Triển khai Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch Phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025; phê duyệt, triển khai kế hoạch PCTT giai đoạn 2021-2025, phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai các cấp.*

UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được giao thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án trọng điểm của Chiến lược. Kết quả triển khai thực hiện hoàn thành 90% kế hoạch năm. Sở Nông nghiệp và PTNT có Văn bản số 4244/SNN-TL ngày 08/12/2023 về báo cáo đánh giá kết quả 03 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch PCTT giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bình Định được ban hành tại Quyết định số 3692/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh. Triển khai cụ thể Kế hoạch PCTT quốc gia đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh trong Cập nhật Kế hoạch PCTT giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày

07/9/2022. Năm 2023 không có thay đổi về kế hoạch đầu tư công nên không cập nhật Kế hoạch PCTT; tổ chức thực hiện hoàn thành 90% kế hoạch năm 2023.

Thực hiện Thông tư 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch PCTT các cấp ở địa phương; có văn bản hướng dẫn UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch PCTT giai đoạn 2021 – 2025. Đến nay 11 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức xây dựng, cập nhật Kế hoạch PCTT theo quy định và đang thực hiện.

Chỉ đạo cập nhật Phương án Ứng phó thiên tai các cấp năm 2023 theo quy định và số hóa. UBND tỉnh ban hành Quyết định: số 3186/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 phê duyệt Phương án Ứng phó thiên tai tỉnh năm 2023; số 3988/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 ban hành Quy định tạm thời quản lý, vận hành, duy trì, cập nhật hệ thống thông tin phòng chống thiên tai tỉnh. UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt cập nhật phương án ứng phó thiên tai trước ngày 30/9/2023.

## **2. Kết quả triển khai các các nhiệm vụ đề ra tại các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ quản lý theo lĩnh vực**

Trong năm 2023, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã ban hành các chương trình và văn bản chỉ đạo triển khai các các nhiệm vụ đề ra tại các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu như sau:

- Công văn số 96/UBND-KT ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030.

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn đến năm 2050.

- Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021, Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 ban hành Quy định hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định

## **3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu**

Công tác tuyên truyền thực hiện chính sách pháp luật về thích ứng với biến đổi khí hậu thời gian qua trên địa bàn tỉnh đã đem lại kết quả tích cực, thu hút

được sự quan tâm, chú ý của người dân. Các cấp ủy đảng, chính quyền đã xây dựng các chủ trương, chính sách cơ bản để phòng ngừa, ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn.

Đã chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu. Các hoạt động tuyên truyền được thực hiện thường xuyên và rộng khắp trên toàn tỉnh với nhiều nội dung và hình thức đa dạng<sup>1</sup>.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 22/9/2021 về truyền thông phòng, chống thiên tai đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định, đồng thời chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, ban ngành, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu. Các hoạt động tuyên truyền được thực hiện thường xuyên và thực hiện nhân ngày Khí tượng thế giới, ngày Nước thế giới và ngày Môi trường thế giới, chiến dịch Giờ trái đất. Tổ chức hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật, in áp phích tuyên truyền gửi đến các doanh nghiệp và đăng các bài viết, hình ảnh liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và ứng phó biến đổi khí hậu trong bản tin Khu kinh tế, xuất bản định kỳ hàng quý, gửi đến các tổ chức và doanh nghiệp để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt, triển khai thực hiện. Tổ chức biên soạn, phát hành nhiều sổ tay, tờ rơi, bộ tài liệu hỏi đáp về tuyên truyền, hướng dẫn công tác bảo vệ môi trường. Năm 2023, đã ban hành Kế hoạch Truyền thông về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2023 - 2025; xây dựng Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về công tác quản lý môi trường dành cho cán bộ cấp xã và tổ chức tập huấn cho cán bộ xã trên địa bàn tỉnh. Phối hợp các hội đoàn thể triển khai nhiều hội thảo, tập huấn và các mô hình thiết thực về truyền thông bảo vệ môi trường và quản lý chất thải với sự tham gia của đông đảo cộng đồng dân cư; một số mô hình đã được duy trì và nhân rộng, góp phần cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức nhiều hoạt động Giáo dục lồng ghép, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu vào kế hoạch hoạt động giảng dạy cho các em học sinh cấp trung học cơ sở.

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện các quy định của Luật Chăn nuôi về chăn nuôi đảm bảo khoảng cách an toàn, mật độ chăn nuôi, có biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi... Tích cực tuyên truyền, vận động, khuyến khích người chăn nuôi phát triển chăn nuôi theo hướng quy mô trang trại, ứng dụng công nghệ cao trong chăm sóc, nuôi dưỡng và xử lý chất thải chăn nuôi, hướng tới tự động hóa mọi quy trình và giúp xử lý vấn đề ô nhiễm môi trường một cách triệt để, đóng góp tích cực trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu.

---

<sup>1</sup> Tổ chức hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, in băng rôn, video ngắn tuyên truyền và đăng các bài viết, hình ảnh liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và ứng phó biến đổi khí hậu trong bản tin Khu kinh tế, xuất bản định kỳ hàng quý, gửi đến các tổ chức và doanh nghiệp để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt, triển khai thực hiện.

Các nội dung tuyên truyền về phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu luôn được cập nhật hàng tháng trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường tại trang web: <https://stnmt.binhdingh.gov.vn/vi/page/Cong-tac-phong-ngua-ung-pho-khac-phuc-hau-qua-thien-tai.html>; đăng tải các bản tin cảnh báo thiên tai, tin chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai lên trang thông tin điện tử của Văn phòng Thường trực về Phòng chống thiên tai tỉnh tại trang web: <https://pcttbinhdingh.gov.vn/>

#### **4. Tình hình kiểm tra các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn quản lý**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành liên quan và Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn; giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; qua đó đã hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật.

### **III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

#### **1. Hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu**

Thông tin các chương trình, dự án về biến đổi khí hậu đang thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định đính kèm tại Phụ lục 2.

#### **2. Kết quả thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn quản lý**

Theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thì địa bàn tỉnh Bình Định có 18 đơn vị thuộc danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (phụ lục II của Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg);

Ngày 06/11/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 3840/STNMT-TNN gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh về việc góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính cập nhật. Theo đó, ngành Công thương bãi bỏ 04 cơ sở, bổ sung 07 cơ sở; ngành Nông nghiệp bổ sung 02 cơ sở và điều chỉnh 01 cơ sở.

Tỉnh Bình Định đã hoàn thành nhiệm vụ “Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Bình Định” được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 06/01/2022.

#### **3. Hoạt động giảm phát thải khí nhà kính**

UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các ngành, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện theo quy định về giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022.

Ngày 09/3/2023, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1264/UBND-KT chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan triển khai các quy định pháp luật về giảm



nhẹ phát thải khí nhà kính. Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ liên quan đến nội dung phát thải khí nhà kính) sau khi triển khai, phối hợp các ngành rà soát đã tổng hợp và phát hành Công văn số 2068/STNMT-TNN ngày 28/6/2023. Trong đó, đã phối hợp các ngành rà soát, cập nhật, điều chỉnh danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn quản lý; triển khai hợp phân nhiệm vụ cơ quan chịu trách nhiệm thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính theo ngành quản lý.

Triển khai thực hiện Đề án thí điểm hoạt động xe 4 bánh chạy bằng năng lượng điện phục vụ chở khách tham quan, du lịch trong khu vực hạn chế<sup>2</sup> trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và các tuyến nối điểm du lịch. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 3 đơn vị vận tải tham gia với tổng cộng 95 xe điện 4 bánh.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 09 dự án điện mặt trời và điện gió được đầu tư xây dựng<sup>3</sup>. Ngoài ra, còn có khoảng 2.092 hệ thống điện mặt trời mái nhà với tổng công suất là 228MWp.

Công tác bảo vệ, phát triển rừng được quan tâm; các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng đã được ban hành kịp thời, đầy đủ. Lực lượng Kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng đã chủ động triển khai nhiệm vụ, giải pháp thiết thực nên nhìn chung công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng giai đoạn 2012 - 2022 được thực hiện hiệu quả. Hầu hết những diện tích đất trống, đồi núi trọc trên địa bàn tỉnh đã được phủ xanh, góp phần giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, ổn định môi trường sinh thái. Chất lượng, diện tích rừng ngày càng được nâng lên và phát huy được giá trị môi trường, tạo nhiều vùng nguyên liệu gỗ cho công nghiệp chế biến, tăng thu nhập cho người dân. Hệ thống đường lâm nghiệp cơ bản được đáp ứng, tạo thuận lợi kết nối giao thông giữa vùng núi và đồng bằng... Tình hình phá rừng, cháy rừng, khai thác vận chuyển mua bán lâm sản, săn bắn, kinh doanh động vật hoang dã từng bước hạn chế.

#### **4. Việc triển khai thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương**

Nhằm tăng cường lồng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu và chiến lược, chính sách phát triển của địa phương, tỉnh đã quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản có tính đến tác động của biến đổi khí hậu, điều chỉnh cơ cấu cây trồng, thời vụ phù hợp với hoàn cảnh biến đổi khí hậu; nghiên cứu bảo đảm sinh kế cho người dân những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng

<sup>2</sup> Thực hiện theo Văn bản số 11449/BGTVT-VT ngày 10/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với thí điểm hoạt động xe 4 bánh chạy bằng năng lượng điện phục vụ chở khách tham quan, du lịch trong khu vực hạn chế.

<sup>3</sup> Có 05 dự án điện mặt trời được đầu tư xây dựng, tổng công suất là 529,5MWp, trong đó, 04 dự án, tổng công suất là 199,5MWp được đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào vận hành phát điện; 01 dự án, công suất là 330MWp được đầu tư 02 giai đoạn (giai đoạn 1, công suất là 216MWp đã hoàn thành đưa vào vận hành phát điện; giai đoạn 2 công suất là 114MWp đã hoàn thành nhưng chưa đưa vào vận hành phát điện). 04 dự án điện gió được đầu tư xây dựng, tổng công suất là 107,4MW, trong đó, có 03 dự án với tổng công suất là 77,4MW đã đầu tư xây dựng hoàn thành đưa vào vận hành phát điện; 01 dự án, công suất 30MW đã hoàn thành nhưng chưa đưa vào vận hành phát điện.

nề của biến đổi khí hậu, vùng thường xuyên bị tác động của lũ ống, lũ quét, sạt lở đất. Trong các chương trình, kế hoạch đã nêu rõ những nội dung công việc cần thực hiện cũng như sự tham gia của các cấp, các ngành về sự chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh<sup>4</sup>.

Đã nghiên cứu, lồng ghép các nội dung giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021 - 2030; Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch xây dựng đô thị; Quy hoạch xây dựng nông thôn; nghiêm túc thực hiện hành lang bảo vệ 134 km bờ biển đã được cắm mốc; điều tra, khảo sát, xác định các điểm có nguy cơ sạt lở trên địa bàn tỉnh, di dời dân ra khỏi các khu vực nguy hiểm; xây dựng chương trình bảo vệ phục hồi rừng đầu nguồn; tái cơ cấu ngành nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng kế hoạch truyền thông thích ứng với biến đổi khí hậu và lồng ghép các giải pháp lĩnh vực kinh tế xã hội thích ứng với biến đổi khí hậu...

Việc lồng ghép nội dung ứng phó biến đổi khí hậu, kết quả giám sát biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội được thể hiện cụ thể như sau:

+ *Lồng ghép vào công tác phòng ngừa, ứng phó hạn, xâm nhập mặn*: triển khai hệ thống tưới tự động, tưới tiết kiệm; tích nước hồ chứa hợp lý, kiểm soát chặt chẽ nguồn nước, chống xâm nhập mặn; kiên cố hóa kênh mương nội đồng; chuyển đổi mùa vụ, cơ cấu cây trồng hợp lý với nguồn nước. Đã xây dựng 149 công trình cấp nước sạch tập trung bao gồm 13 công trình cấp nước đô thị công suất 67.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và 136 công trình cấp nước nông thôn.

Xây dựng Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp hệ thống sông Lại Giang - Tam Quan có đủ cơ sở dữ liệu để quản lý hành lang thoát lũ, phục vụ công tác phòng chống thiên tai; lập đề án bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định để sử dụng nguồn nước hiệu quả, chủ động kiểm soát hạn hán, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

+ *Lồng ghép vào công tác phòng ngừa ứng phó bão, ngập lụt*: Chủ động bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và từng năm. Triển khai lập hồ sơ thiết kế các hồ chứa thuộc huyện Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Vân Canh, Tây Sơn; đập dâng Hà Thanh 1. Xây dựng hệ thống kênh tưới hồ Đồng Mít, thủy lợi La Tinh; đập dâng Phú Phong; sửa chữa kênh Văn Phong; hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn. Thực hiện kiên cố hóa kênh mương. Triển khai thiết kế khu neo đậu tàu, thuyền trú, tránh bão đầm Đề Gi; xây dựng khu trú, tránh bão và khu hậu cần cảng cá Tam Quan.

Tỉnh đã đầu tư xây dựng, nâng cấp các dự án, công trình lớn, trọng điểm

<sup>4</sup> Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/3/2021 về việc thực hiện “Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ”; Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 về việc phê duyệt cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Bình Định.

góp phần giảm nhẹ thiên tai, điều tiết hợp lý nguồn nước, thông thoáng dòng chảy, giảm ngập cho vùng hạ du.

+ *Lồng ghép thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh*: triển khai nhiệm vụ Giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh bằng công nghệ viễn thám; triển khai hoạt động thử nghiệm gửi tin nhắn cảnh báo lũ sớm trên địa bàn phường Nhơn Phú, Nhơn Bình trong khuôn khổ dự án Giải quyết ngập lụt đô thị thông qua các sáng kiến dựa vào cộng đồng và đa thành phần tại Việt Nam (do Cơ quan Hỗ trợ Phát triển quốc tế Hoa Kỳ - USAID tài trợ).

+ *Lồng ghép vào công tác xây dựng*: Đã và đang đầu tư 07/12 công trình giao thông (đạt 58,3% kế hoạch); đã đầu tư 05/06 công trình cấp nước sinh hoạt (đạt 83,3% kế hoạch). Công tác ngầm hóa được thực hiện tại các khu đô thị mới, đối với các khu đô thị hiện hữu kế hoạch ngầm hóa thực hiện chưa hiệu quả (chỉ mới đầu tư thí điểm ngầm hóa đường An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn).

Xây dựng các trường học, bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế kiên cố đáp ứng cấp gió bão, phòng lũ<sup>5</sup>.

Mở rộng, nâng cấp hệ thống giao thông quốc lộ, tỉnh lộ, các tuyến đường giao thông nông thôn<sup>6</sup>. Các chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn đã xây dựng mới 7.216 km/9.169 km đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh, đạt tỉ lệ bê tông hóa 79%.

+ *Lồng ghép vào công tác bảo vệ và phát triển rừng*: Triển khai thực hiện tốt các dự án trồng rừng; công tác phòng, chống cháy rừng, phá rừng, xử lý lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật được các cấp, các ngành chỉ đạo triển khai quyết liệt.

+ *Lồng ghép vào công tác giáo dục và đào tạo*: Hướng dẫn các đơn vị trường học thực hiện tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu vào chương trình đào tạo<sup>7</sup>; tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam cho giáo viên trên địa bàn tỉnh; tổ chức các cuộc thi ý tưởng bảo vệ và khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường; thực hiện Dự án “Nâng cao năng lực quản lý và ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng địa phương, xây dựng mô hình cộng đồng thu gom, phân loại, xử lý nhằm giảm thiểu rác thải nhựa tại các xã, phường ven biển thuộc Vịnh Quy Nhơn, tỉnh Bình Định”.

## **IV. ĐIỀU KIỆN VÀ NGUỒN LỰC VỀ ỨNG PHÓ VỚI BĐKH**

### **1. Nguồn nhân lực**

<sup>5</sup> Xây dựng 55 trường trung học phổ thông đạt chuẩn, 12 nhà hiệu bộ; sửa chữa 543 phòng học, 13 phòng công vụ, 15 phòng thiết bị và công trình phụ trợ bảo đảm công tác dạy và học trong tỉnh; xây dựng hoàn thành các bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế, trạm y tế).

<sup>6</sup> Hoàn thành nâng cấp Quốc lộ 19B, một số tuyến đường tỉnh và thay thế các cầu yếu, xuống cấp; hiện đang tiếp tục triển khai thực hiện các dự án còn lại, hoàn thành 40km đường ven biển và các tuyến đường tỉnh ĐT.639, ĐT.632, ĐT. 629, ĐT.630 được nâng cấp mở rộng.

<sup>7</sup> Lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 7 (Chủ đề 6- Bình Định ứng phó với biến đổi khí hậu). Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam vào các môn học như: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Địa lý, Sinh học, Lịch sử...ở cấp trung học; Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Đạo đức... ở cấp tiểu học.

Hiện trên địa bàn tỉnh có 03 đơn vị có hoạt động liên quan đến công tác ứng phó biến đổi khí hậu là: Sở Tài nguyên và Môi trường (1 chuyên trách, 4 kiêm nhiệm), Sở Nông nghiệp và PTNT (5 chuyên trách Phòng chống thiên tai), Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu (3 chuyên trách, 2 kiêm nhiệm). Đối với cấp huyện, xã thì cán bộ làm công tác kiêm nhiệm về lĩnh vực biến đổi khí hậu.

Tại tỉnh Bình Định đã thành lập bộ máy tổ chức chỉ đạo, điều phối, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và các chương trình, dự án, hoạt động khác về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Ban chỉ đạo, Tổ công tác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

## **2. Nguồn lực tài chính**

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên cho hoạt động liên quan đến hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cho cơ quan, đơn vị khối tỉnh đều được cấp hàng năm theo từng nhiệm vụ liên quan.

- Đã ưu tiên bố trí kinh phí vốn đầu tư (vốn ngân sách và vốn viện trợ) cho các chương trình, dự án, đề án cho thích ứng với biến đổi khí hậu từ năm 2018 đến 2023 đã và đang thực hiện là hơn 4 tỷ đồng (Phụ lục 3).

## **3. Nhu cầu hỗ trợ**

### ***a) Nhu cầu hỗ trợ về tài chính (Đề nghị Trung ương):***

Tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí cho việc cập nhật và thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### ***b) Nhu cầu hỗ trợ về tăng cường năng lực và công nghệ:***

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn cho các cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tại các địa phương.

- Quan tâm hỗ trợ sản phẩm khí tượng thủy văn phục vụ phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Hỗ trợ trang bị phần mềm, ảnh viễn thám, máy móc thiết bị và các công cụ hỗ trợ nhằm khai thác, sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám phát hiện sớm biến động rừng, phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng đạt hiệu quả cao.

- Hỗ trợ đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị chuyên dùng cho Ban Chỉ huy PCTT- TKCN và PTDS cấp huyện, cấp xã đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa.

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Khái quát những kết quả đạt được**

#### ***a) Về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***

Nhận thức về biến đổi khí hậu đã có những bước chuyển biến tích cực, bước đầu các ngành, các cấp, mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể

và người dân đã quan tâm đến biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu.

### ***b) Về hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu***

Các cơ quan trên địa bàn tỉnh ngày càng chú ý thực hiện chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu, hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai đã được tăng cường, phù hợp với bối cảnh và điều kiện của tỉnh trong bối cảnh biến đổi khí hậu của cả nước và của toàn cầu.

Việc xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, phát triển đô thị, sử dụng tài nguyên, đất đai,... trên địa bàn tỉnh đều được lồng ghép, xét đến yếu tố tác động của biến đổi khí hậu.

### ***c) Về đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu***

Kết quả triển khai các chương trình, dự án biến đổi khí hậu, trong đó có các dự án về cơ sở hạ tầng đã phát huy tính hiệu quả, tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, ngăn chặn xâm nhập mặn. Đồng thời, việc hình thành đưa vào hoạt động các dự án năng lượng xanh, sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường trên địa bàn tỉnh góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

## **2. Khái quát các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### ***a) Về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***

Tồn tại, hạn chế: hệ thống chính sách, pháp luật còn chưa được hoàn thiện.

Nguyên nhân: Biến đổi khí hậu là một vấn đề còn tương đối mới và đang diễn biến phức tạp. Đội ngũ cán bộ làm công tác ứng phó biến đổi khí hậu còn hạn chế về chuyên môn và thiếu kinh nghiệm.

### ***b) Về hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu***

Tồn tại, hạn chế: Cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu chưa được hoàn chỉnh và thiếu cơ chế chia sẻ, cung cấp thông tin về biến đổi khí hậu; hệ thống mạng lưới các trạm khí tượng thủy văn, giám sát khí hậu còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu; Sự phối kết hợp giữa các cấp, các ngành có lúc chưa thường xuyên.

Nguyên nhân: thiếu văn bản pháp lý đủ mạnh đảm bảo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, các địa phương.

### ***c) Về đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu***

Tồn tại, hạn chế: nguồn lực ứng phó với biến đổi khí hậu còn hạn chế, phân tán từ nhiều nguồn; kinh phí đầu tư cho việc điều tra cơ bản về ứng phó với biến đổi khí hậu còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

Nguyên nhân: thiếu cơ chế, chính sách để ưu tiên cho các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu.

## **VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

## **1. Nhiệm vụ trọng tâm về ứng phó với BĐKH trong thời gian tới**

- Tiếp tục tăng cường việc lồng ghép nội dung ứng phó biến đổi khí hậu, kết quả giám sát biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội như: lồng ghép vào công tác phòng ngừa, ứng phó hạn, xâm nhập mặn; công tác phòng ngừa ứng phó bão, ngập; thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; công tác xây dựng; công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Giảm phát thải khí nhà kính, các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, phát triển năng lượng tái tạo; sản xuất và tiêu thụ thân thiện với môi trường; thu hồi năng lượng từ các chất thải của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình.

+ Tổ chức hội thảo hướng dẫn các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 về quy định giảm nhẹ khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

+ Triển khai nhiệm vụ “Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Bình Định”, với mục tiêu kiểm kê phát thải khí nhà, xác định rõ các nguồn phát thải, lượng phát thải làm cơ sở để đưa ra các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát biến đổi khí hậu, xây dựng kịch bản ứng phó biến đổi khí hậu: tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Giám sát biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định bằng công nghệ viễn thám đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 20/7/2021.

- Đẩy mạnh việc phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu.

- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá và giám sát việc thực hiện các nội dung theo Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã ban hành.

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thực hiện các giải pháp sản xuất an toàn sinh học để thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

## **2. Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu**

### ***a) Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách***

- Đề nghị Đảng và Nhà nước tiếp tục hoàn thiện các thể chế và chính sách pháp luật liên quan đến việc ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hoàn thiện và kiện toàn bộ máy làm công tác quản lý Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai từ trung ương tới địa phương.

- Có cơ chế chính sách ưu đãi đối với những ngành, lĩnh vực, các tổ chức và cá nhân triển khai các chương trình mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai

- Có chính sách hỗ trợ các ngành, lĩnh vực và địa phương bị ảnh hưởng nhiều của biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

***b) Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện***

- Tuyên truyền sâu, rộng đến các cấp, các ngành và nhân dân về tầm quan trọng của công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Cần có sự phối kết hợp đồng bộ giữa Trung ương và địa phương cũng như giữa các cấp, các ngành về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

***c) Nhóm giải pháp về nguồn lực***

- Chú trọng đào tạo cán bộ về lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Cân đối, tăng đầu tư từ ngân sách, kết hợp với đa dạng hóa các nguồn đầu tư trong và ngoài nước, tập trung các nguồn vốn ưu đãi cho các dự án trọng điểm ứng phó biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Huy động đa dạng các nguồn lực cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Khuyến khích toàn dân tham gia vào công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

**VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Kiến nghị với Chính phủ**

- Tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí cho việc cập nhật và thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chỉ đạo các Bộ ngành liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung; xem xét, phê duyệt các văn bản quy phạm pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai nhằm đáp ứng công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai trong tình hình hiện nay.

**2. Kiến nghị với các Bộ, ngành có liên quan**

- Quan tâm, tạo điều kiện cho các địa phương được tiếp cận với các chương trình, dự án quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Xây dựng và trình Chính phủ Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, trong đó có các giải pháp quy hoạch đảm bảo chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Nghị định số 06/2022NĐ-CP ngày 07/01/2022 về quy định giảm nhẹ khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn cho các cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tại các địa phương.

- Tiếp tục quan tâm rà soát, điều chỉnh và bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai nhằm đáp ứng công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

- Đề xuất Trung ương có cơ chế khuyến khích nghiên cứu sản xuất giống thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời có chính sách hỗ trợ triển khai giải pháp, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu trong thời gian tới.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục Biến đổi khí hậu;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, K10.

*th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**



**Phụ lục 1**  
**THÔNG TIN CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH VỀ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU NĂM 2023**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Tên văn bản	Loại (*)	Tình trạng	
			Đang/Đã xây dựng	Năm ban hành
<b><i>Quyết định, Kế hoạch của UBND cấp tỉnh</i></b>				
1	Công văn số 96/UBND-KT ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030	Công văn	Đã xây dựng	2023
2	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn đến năm 2050.	Kế hoạch	Đã xây dựng	2023
3	Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 31/01/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021, Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/11/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về công tác khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.	Kế hoạch	Đã xây dựng	2023
4	Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.	Quyết định	Đã xây dựng	2023
5	Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quyết định	Đã xây dựng	2023

**Phụ lục 2**  
**ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Bình Định)*

Năm	Tên Đề án, Dự án/Nhiệm vụ	Kinh phí đầu tư/ Đối ứng (đồng)	Cơ quan quyết định đầu tư; Chủ đầu tư (đầu mối liên hệ)	Đơn vị quản lý	Tình hình thực hiện	Đánh giá hiệu quả/ Đề xuất
2021-2023	Giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Định bằng công nghệ viễn thám	688.000.000	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định	UBND tỉnh	Đã hoàn thành	Đạt hiệu quả tốt
2021-2023	Dự án “Xây dựng khả năng chống chịu với lũ lụt cho cộng đồng tại tỉnh Bình Định” do Quỹ Z Zurich tài trợ	1.280.000.000	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định	UBND tỉnh	Đã hoàn thành (đang xin tài trợ giai đoạn tiếp theo)	Đạt hiệu quả tốt
2022-2023	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Bình Định	1.293.000.000	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định	UBND tỉnh	Đã hoàn thành	Đạt hiệu quả tốt
2021-2026	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Bình Định	909.049.000.000	Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT	UBND tỉnh	Đã hoàn thành	triển khai thuận lợi
<b>Tổng</b>		<b>912.310.000.000</b>				

**Phụ lục 3**  
**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Bình Định)*

<b>Năm</b>	<b>Tên đề án, dự án</b>	<b>Kinh phí đầu tư/đối ứng (đồng)</b>	<b>Cơ quan quyết định đầu tư; chủ đầu tư</b>	<b>Đơn vị quản lý</b>	<b>Tình hình thực hiện</b>	<b>Đánh giá hiệu quả/đề xuất</b>
2021 - 2023	Dự án Xây dựng khả năng chống chịu với lũ lụt cho cộng đồng tại tỉnh Bình Định do Quỹ Z Zurich tài trợ	658.764.910	UBND tỉnh	Đơn vị thực hiện: Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định	Đã hoàn thành (đang xin tài trợ giai đoạn tiếp theo)	Đạt hiệu quả tốt
2022 - 2025	Nhân rộng các Mô hình quản lý chất thải tổng hợp thông qua trao quyền cho đối tượng lao động thuộc khu vực phi chính thức và Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn	3.605.166.000	Quỹ môi trường toàn cầu (UNDP-GEF/SGP)	UBND tỉnh	Đang triển khai	Bước đầu triển khai thuận lợi
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.263.930.910</b>				